

Số: 355 /TB-PKĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v thực hiện chuyển tuyến đối với danh sách các bệnh lý, nhóm bệnh lý được chuyển thẳng từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Công văn số 924/SYT-NVY ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế về việc Hướng dẫn chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và yêu cầu đảm bảo quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT) tại Phòng khám đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Phòng khám đa khoa thông báo đến toàn thể nhân viên y tế, đặc biệt là các bác sĩ đang trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở về việc thực hiện quy định chuyển tuyến như sau:

I. Nội dung thực hiện chuyển tuyến

Khi tiếp nhận, thăm khám và chẩn đoán người bệnh có tình trạng bệnh lý hoặc thuộc nhóm bệnh lý nằm trong danh mục được chuyển thẳng, các bác sĩ điều trị có trách nhiệm thực hiện chuyển người bệnh khám chữa bệnh BHYT từ Phòng khám (cấp ban đầu) lên các bệnh viện tuyến trên (cấp chuyên sâu) theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01/2025/TT-BYT.

II. Tài liệu đính kèm

Nhằm hỗ trợ công tác chuyên môn, giúp các bác sĩ tra cứu nhanh chóng, chính xác và chỉ định nơi chuyển tuyến phù hợp, Phòng Kế hoạch nghiệp vụ ban hành kèm theo Thông báo này các Phụ lục sau:

- **Phụ lục 1:** Danh sách các bệnh lý, nhóm bệnh lý được chuyển thẳng từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu.

- **Phụ lục 2:** Danh sách các cơ sở y tế (Bệnh viện) cấp chuyên sâu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận bệnh nhân chuyển tuyến tương ứng với từng nhóm bệnh lý.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Bác sĩ khám chữa bệnh

- Tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định chuyển tuyến dựa trên danh sách bệnh lý đã được thống nhất tại Phụ lục đính kèm.
- Lựa chọn cơ sở y tế cấp chuyên sâu phù hợp tại Phụ lục 2 để ghi vào Giấy chuyển tuyến; đồng thời giải thích, tư vấn rõ ràng cho người bệnh về quyền lợi BHYT và lộ trình điều trị tiếp theo.
- Ghi chép đầy đủ tình trạng bệnh lý, mã ICD-10 và lý do chuyển tuyến vào hồ sơ bệnh án và phần mềm HIS.

2. Đối với Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Đào tạo – Điều dưỡng

Đầu mỗi giám sát, kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ chuyển tuyến; thường xuyên cập nhật danh mục cơ sở y tế chuyên sâu từ Sở Y tế TPHCM để phổ biến kịp thời đến các Khoa, Phòng.

3. Đối với Phòng Tổ chức Hành chính

Hỗ trợ hoàn tất các thủ tục in, đóng dấu Giấy chuyển tuyến BHYT nhanh chóng, đảm bảo thuận lợi cho người bệnh.

Đề nghị các Khoa, Phòng nghiêm túc triển khai nội dung Thông báo này đến toàn thể nhân viên thuộc phạm vi quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc liên quan đến thủ tục hành chính hoặc nghiệp vụ BHYT, các bộ phận phản hồi về Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Đào tạo – Điều dưỡng để được hỗ trợ.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo PK;
- Các Khoa/Phòng/Khối/Trạm Y tế;
- Lưu: VT, P.KHNVTĐDD (T_01).

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM



Châu Văn Trở

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ, NHÓM BỆNH LÝ VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP
ĐƯỢC CHUYỂN THĂNG TỪ CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP BAN
ĐẦU ĐẾN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP CHUYÊN SÂU
(Đính kèm Thông báo số 355 /TB-PKĐK ngày 03 tháng 8 năm 2026
của Phòng khám Đa khoa)

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp	Mã ICD	Tình trạng, điều kiện
1	Bệnh lao	Từ A15 đến A19	Ngoại trừ giai đoạn ổn định
2	Bệnh nhiễm khuẩn do động vật truyền sang người	Từ A20 đến A28	
3	Bệnh uốn ván	A33, A34, A35	
4	Nhiễm vi rút ở hệ thần kinh trung ương	Từ A80 đến A89	
5	Nhiễm vi rút có đặc điểm tổn thương tại da và niêm mạc	Từ B00 đến B09	Chỉ áp dụng các trường hợp có biến chứng
6	Bệnh do nhiễm vi rút suy giảm miễn dịch ở người [HIV]	Từ B20 đến B24	Ngoại trừ giai đoạn ổn định hoặc chăm sóc giảm nhẹ giai đoạn cuối
7	Các bệnh nhiễm vi rút khác	Từ B25 đến B34	Đối với mã B26 và B34: chỉ áp dụng các trường hợp có biến chứng
8	U ác tính	Từ C00 đến C97	
9	U tân sinh tại chỗ	Từ D00 đến D09	
10	U tân sinh không chắc chắn hoặc không biết tính chất	Từ D37 đến D48	
11	Bệnh máu, cơ quan tạo máu và các bệnh lý liên quan đến cơ chế miễn dịch	Từ D50 đến D89 (ngoại trừ từ D50 đến D53)	

Y KHOA
 PHÒNG KHÁM
 ĐA KHOA
 ★

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp	Mã ICD	Tình trạng, điều kiện
12	Rối loạn tâm thần và hành vi	Từ F00 đến F99	Ngoại trừ trường hợp ổn định
13	Hội chứng thiếu iod bẩm sinh	E00	
14	Bệnh đái tháo đường có đa biến chứng (E10.7: Bệnh đái tháo đường type 1: có đa biến chứng, E11.7: Bệnh đái tháo đường type 2 đa biến chứng)	E10.7, E11.7	
15	Di chứng của suy dinh dưỡng và bệnh thiếu dinh dưỡng khác	E64	
16	Rối loạn chuyển hóa	Từ E70 đến E90	
17	Bệnh hắc mạc và vông mạc	Từ H30 đến H36	
18	Bệnh glacom	Từ H40 đến H42	
19	Cholesteatoma của tai giữa	H71	
20	Các bệnh phổi do nguyên nhân ngoại sinh	Từ J60 đến J71	
21	Xơ cứng bì toàn thể	M34	
28	Sảy thai, phá thai	Từ O00 đến O08	Chỉ áp dụng trong trường hợp có biến chứng hoặc vượt quá phạm vi chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu
29	Phù, protein niệu và tăng huyết áp trong khi có thai, khi đẻ và sau đẻ	Từ O10 đến O16	

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CẤP CHUYÊN SÂU
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm Thông báo số 355 /TB-PKĐK ngày 03 tháng 8 năm 2026
của Phòng khám Đa khoa)

STT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Mã số CS KCB	Loại hình	Cấp chuyên môn kỹ thuật
1	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	79394	Công lập	Chuyên sâu
2	Bệnh viện Bình Dân	79397	Công lập	Chuyên sâu
3	Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình	79398	Công lập	Chuyên sâu
4	Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình cơ sở 2	79749	Công lập	Chuyên sâu
5	Bệnh viện Da Liễu	79399	Công lập	Chuyên sâu
6	Bệnh viện Hùng Vương	79400	Công lập	Chuyên sâu
7	Bệnh viện Lê Văn Thịnh	79075	Công lập	Chuyên sâu
8	Bệnh viện Mắt Thành phố Hồ Chí Minh	79402	Công lập	Chuyên sâu
9	Bệnh viện Nguyễn Trãi	79014	Công lập	Chuyên sâu
10	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	79013	Công lập	Chuyên sâu
11	Bệnh viện Nhân Dân 115	79024	Công lập	Chuyên sâu
12	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định	79030	Công lập	Chuyên sâu
13	Bệnh viện Nhi Đồng 1	79405	Công lập	Chuyên sâu
14	Bệnh viện Nhi Đồng 2	79408	Công lập	Chuyên sâu
15	Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố	79532	Công lập	Chuyên sâu
16	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Công lập	Chuyên sâu

STT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Mã số CS KCB	Loại hình	Cấp chuyên môn kỹ thuật
17	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị Bệnh nghề nghiệp	79020	Công lập	Chuyên sâu
18	Bệnh viện Răng Hàm Mặt TP.HCM	79415	Công lập	Chuyên sâu
19	Bệnh viện Tai Mũi Họng	79422	Công lập	Chuyên sâu
20	Bệnh viện Tâm thần - cơ sở 2	79824	Công lập	Chuyên sâu
21	Bệnh viện Tâm thần	79427	Công lập	Chuyên sâu
22	Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức	79037	Công lập	Chuyên sâu
23	Bệnh viện Trung Vương	79026	Công lập	Chuyên sâu
24	Bệnh viện Truyền máu Huyết học	79428	Công lập	Chuyên sâu
25	Bệnh viện Từ Dũ	79414	Công lập	Chuyên sâu
26	Bệnh viện Ung Bướu	79423	Công lập	Chuyên sâu
27	Bệnh viện Ung Bướu cơ sở 2	79647	Công lập	Chuyên sâu
28	Bệnh viện Y học cổ truyền	79424	Công lập	Chuyên sâu
29	Viện Tim	79443	Công lập	Chuyên sâu
30	Viện Y dược học dân tộc	79426	Công lập	Chuyên sâu
31	Bệnh viện Đa khoa Mỹ Đức	79498	Tư nhân	Chuyên sâu
32	Bệnh viện Tâm Anh TP.HCM	79669	Tư nhân	Chuyên sâu